

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐẮK LẮK**

Bản án số: 130/2018/HSPT

Ngày 11 – 4 – 2018

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Y Phi Kbuôr.

Các Thẩm phán: Ông Hoàng Kim Khánh, bà Lưu Thị Thu Hường.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Trang - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Bích Thủy - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 4 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 54/2018/HSPT ngày 07/02/2018 đối với bị cáo Hà Văn T. Do có kháng cáo của bị cáo Hà Văn T, người bị hại Đoàn Ngọc P đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 335/2017/HSST ngày 26/12/2017 của Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk.

Bị cáo có kháng cáo:

Hà Văn T (tên gọi khác: Không); sinh năm: 1992; tại: Đắk Lắk; nơi cư trú: Thôn S (Trước là thôn B), xã N, huyện K, tỉnh Đắk Lắk; trình độ học vấn: 9/12; nghề nghiệp: Làm nông; con ông: Hà Kiên Quyết, sinh năm: 1961; con bà: Dương Thị Quế, sinh năm: 1969. Hiện đều trú tại thôn S (Trước là thôn B), xã N, huyện K, tỉnh Đắk Lắk; bị cáo chưa có vợ, con; tiền sự: Không.

Tiền án: Tại Bản án số 470/2013/HSPT, ngày 03/12/2013 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk xét xử phúc thẩm tuyên phạt 03 năm tù, về tội Cố ý gây thương tích, đến ngày 31/8/2015 được đặc xá trở về địa phương sinh sống.

Bị cáo được tại ngoại - Có mặt tại phiên tòa.

***Người bị hại:** Anh Đoàn Ngọc P, sinh năm 1995

Địa chỉ: 66/2B đường Y, phường E, thành phố T, tỉnh Đắk Lắk (Có mặt);

Người đại diện theo ủy quyền của anh P: Bà Nguyễn Phương Hồng D, sinh năm 1995 (Theo giấy ủy quyền ngày 19/12/2017)

Địa chỉ: 159 đường T, phường L, thành phố T, tỉnh Đắk Lắk (Có mặt).

*** Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

1/ Bà Lê Thị H, sinh năm 1962 (Mẹ của anh P)

Địa chỉ: 66/2B đường Y, phường E, thành phố T, tỉnh Đắk Lắk (Có mặt)

Người đại diện theo ủy quyền của bà Hồng: Bà Nguyễn Phương Hồng D, sinh năm 1995(Theo giấy ủy quyền ngày 04/12/2017)

2/Ông Lê Văn C, sinh năm 1993

Địa chỉ:Thôn N, xã H, huyện K, tỉnh Đắk Lắk(Có mặt);

3/ Ông Lê Văn P, sinh năm 1992

Địa chỉ:Thôn N, xã H, huyện K, tỉnh Đắk Lắk (Có mặt);

4/ Ông Đoàn Ngọc T, sinh năm 1988

Địa chỉ: 66/2B đường Y, phường E, thành phố T, tỉnh Đắk Lắk (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Khoảng 21 giờ ngày 21/5/2017, Hà Văn T đi nhờ xe máy một người đi đường (Không rõ nhân thân lai lịch) từ nhà T đến nhà bạn là anh Lê Văn C, trú tại thôn N, xã H, huyện K, tỉnh Đắk Lắk, sau đó C giao xe Mô tô Yamaha Exciter, màu sơn xanh biển số: 47T1-152.50, cho T điều khiển chở C lên đến thành phố T chơi. Khi đến Trung tâm thành phố T, T và C đi vào một quán ốc vỉa hè ven đường (Không rõ địa chỉ) ngồi nhậu uống hết khoảng ½ lít rượu.

Đến khoảng 01 giờ 45 phút ngày 22/5/2017, cả hai nhậu xong. Tiếp tục điều khiển xe Mô tô biển số 47T1 - 152.50 chở anh C ngồi sau đến nhà bạn của T ở đường Y, phường E, thành phố T lấy quần áo. Khi đi qua cầu Trắng khoảng 100m, do đường vắng và muốn đi tắt cho nhanh, nên T điều khiển xe lưu thông vào phần đường một chiều bên trái đường D theo hướng từ Trung tâm thành phố T về Cầu 14. Khi lưu thông đến trước số nhà 431 đường D, phường E, thành phố T, tỉnh Đắk Lắk, T phát hiện xe Mô tô biển số 47M1-1061, do anh Đoàn Ngọc P, trú tại số nhà 66/2B đường Y, phường E, thành phố T điều khiển lưu thông theo hướng ngược chiều lại. Do đã uống rượu không làm chủ tốc độ và tay lái nên T không kịp xử lý để phía trước xe Mô tô biển số 47T1-152.50, tông vào phía trước, bên trái xe Mô tô biển số 47M1-1061 của anh P, làm hai xe ngã xuống đường, gây ra tai nạn giao thông. Hậu quả anh Đoàn Ngọc P và Hà Văn T bị thương tích được mọi người đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Đắk Lắk.

Khi điều khiển xe mô tô thì Hà Văn T đã có giấy phép lái xe mô tô hạng A1 số 660133005228, do Sở giao thông vận tải tỉnh Đắk Lắk, cấp ngày 05/02/2013.

Về hiện trường nơi xảy ra vụ tai nạn:

Hiện trường nơi xảy ra vụ tai nạn tại trước nhà số 431 đường D, phường E, thành phố T, đây là đoạn đường đôi được chia thành hai phần đường bằng dải phân cách cố định kết cấu xây bằng bê tông, phần đường một chiều bên phải đường D theo hướng từ cầu 14 về Trung tâm thành phố T, rộng 11,50m và được chia thành hai làn đường bằng vạch sơn trắng nét sơn đứt quãng, làn đường bên phải rộng 7,50m, làn đường bên trái rộng 4,00m, tại đầu dải phân cách giữa đường D, có đặt trụ biển báo “Cấm đi ngược chiều”. Khu vực hiện trường không có chướng ngại vật che khuất tầm nhìn của người tham gia giao thông.

Quá trình khám nghiệm lấy mép đường bên phải thuộc phần đường bên phải đường D theo hướng từ Cầu 14 về Trung tâm thành phố T, làm mép đường chuẩn. Lấy góc nhà bên phải hướng từ trong nhà nhìn ra đường của nhà số 431 đường D, phường E, thành phố T, làm mốc cố định.

- Xe Mô tô biển số 47T1-152.50 (1) do Hà Văn T điều khiển lưu thông trên phần đường một chiều bên trái đường D theo hướng từ Trung tâm thành phố T, về Cầu 14. Sau tai nạn xe ngã sang phải, đầu xe quay về hướng Tây Nam, đuôi xe quay về hướng Đông Bắc.

- Trục bánh trước xe cách mép đường chuẩn là 9,60m và cách đầu dải phân cách giữa đường gần nhất 4,50m.

- Trục bánh sau xe cách mép đường chuẩn là 9,60m.

- Xe Mô tô biển số 47M1-1061(2) do anh Đoàn Ngọc P điều khiển lưu thông trên phần đường một chiều bên phải đường D theo hướng từ Cầu 14 về Trung tâm thành phố T. Sau tai nạn, xe ngã sang phải, đầu xe quay về hướng Đông Nam, đuôi xe quay về hướng Tây Bắc.

- Trục bánh trước xe cách mép đường chuẩn là 1,50m.

- Trục bánh sau xe cách mép đường chuẩn là 2,75m và cách tâm trục bánh sau xe (1) là 82,00m.

Các dấu vết để lại hiện trường:

- Vết xước (1) đứt quãng dài 56,10m do xe (1) tạo nên có chiều hướng theo hướng ngã của xe này. Đầu vết cách mép đường chuẩn là 6,15m, cuối vết tại đầu góc chân trước, bên phải xe (1) tiếp giáp với mặt đường ở vị trí xe ngã.

- Vết xước (2) đứt quãng dài 19,60m do xe (2) tạo nên, có chiều hướng theo hướng ngã của xe này. Đầu vết cách mép đường chuẩn là 5,30m và cách đầu vết xước (1) là 6,90m, cuối vết tại đầu góc chân trước, bên trái xe (2) tiếp giáp với mặt đường ở vị trí xe ngã.

- Vị trí va chạm giữa xe (1) và xe (2) được xác định tương ứng trên mặt đường thuộc phần đường một chiều bên phải đường D theo hướng từ Cầu 14 về trung tâm thành phố T: Cách mép đường chuẩn là 5,50m, cách đầu vết xước (1) là 56,10m, cách đầu vết xước (2) là 0,60m, cách mốc cố định là 8,30m.

Quá trình khám nghiệm, Cơ quan C sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột đã tạm giữ : Xe Mô tô biển số 47T1 - 152.50 và xe Mô tô biển số 47M1-1061 và chụp ảnh minh họa để phục vụ công tác điều tra.

Tại bản Kết luận pháp y thương tích số: 820/PY-TgT, ngày 28/6/2017 của Trung tâm Pháp y tỉnh Đắk Lắk, kết luận: Anh Đoàn Ngọc P bị “Đa thương, tụ máu nội sọ và gãy nhiều xương” tỷ lệ thương tích là: 50%.

Tại bản Kết luận pháp y bổ sung số: 1134/PY-TgT, ngày 18/9/2017 của Trung tâm Pháp y tỉnh Đắk Lắk kết luận: Anh Đoàn Ngọc P bị “Đa thương tụ máu não, gãy xương đùi + chân trái, gãy xương gần 2, 5 tay trái, gãy xương bàn 2, 3 bàn chân trái, dập phổi, tràn dịch màng phổi trái”, tỷ lệ thương tích là 63 %.

- Tại bản tổng kết hồ sơ bệnh án số: 588/TKBA-BVT, ngày 07/8/2017 của Bệnh viện đa khoa tỉnh Đắk Lắk, xét nghiệm máu trong máu của Hà Văn T có nồng độ cồn là 148,3mg/100ml.

- Tại bản Kết luận pháp y thương tích số: 223/PY-TgT, ngày 09/10/2017 của Trung tâm Pháp y tỉnh Đắk Lắk, kết luận: Hà Văn T bị đa thương, gãy xương hàm dưới, gãy bàn cổ tay trái và xương bàn chân trái phức tạp, tỷ lệ thương tích là 56% (Năm mươi sáu phần trăm).

Tại phiên tòa sơ thẩm anh Đoàn Ngọc P, kê khai và yêu cầu bồi thường các khoản sau:

- + Tiền chi phí điều trị 200.768.100 đồng;
- + Tiền bồi dưỡng sức khỏe 40.000.000 đồng;
- + Tiền công người chăm sóc 46.000.000 đồng;
- + Tiền mất thu nhập do không lao động được 46.000.000 đồng;
- + Tiền tổn thất tinh thần 65.000.000 đồng;

Tổng cộng: 397.768.120 đồng.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 335/2017/HSST ngày 26/12/2017 của Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk đã quyết định:

Tuyên bố bị cáo Hà Văn T phạm tội “*Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ*”.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 202; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46, điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Hà Văn T 03 (Ba) năm 06 (Sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 42 Bộ luật hình sự; Điều 584, 585, 589, 590, khoản 2 Điều 601 Bộ luật dân sự năm 2015.

+ Buộc bị cáo Hà Văn T và anh Lê Văn C (người được anh Lê Văn P, giao xe Mô tô biển số 47T1 - 152.50 cho sử dụng) phải liên đới bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm cho anh Đoàn Ngọc P số tiền tổng cộng 318.768.100 đồng.

Áp dụng khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự để tính lãi suất trong giai đoạn thi hành án khi đương sự có đơn yêu cầu.

Ghi nhận việc anh Đoàn Ngọc T không yêu cầu bị cáo Hà Văn T, phải bồi thường chi phí sửa chữa xe Mô tô biển số 47M1 - 1061.

Ngoài ra, bản án còn quyết định về án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 08/01/2018, bị cáo Hà Văn T có đơn kháng cáo với nội dung xin giảm nhẹ hình phạt.

Ngày 05/01/2018, người bị hại anh Đoàn Ngọc P có đơn kháng cáo với nội dung đề nghị tăng nặng hình phạt tù đối với bị cáo Hà Văn T, bồi thường thiệt hại thêm cho gia đình anh.

Tại phiên tòa phúc thẩm, người bị hại anh Đoàn Ngọc P và người đại diện theo ủy quyền của anh P là bà Nguyễn Phương Hồng D rút một phần kháng cáo đối với yêu cầu tăng mức bồi thường thiệt hại,

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung Bản cáo trạng và Bản án sơ thẩm đã nêu cũng như lời khai của bị cáo tại phiên tòa sơ thẩm, tại cơ quan điều tra và vẫn giữ nguyên nội dung đơn kháng cáo.

Đại diện Viện kiểm sát đã phân tích, đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo và xác định Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo Hà Văn T về tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ” theo điểm b khoản 2 Điều 202 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Xét mức hình phạt 03 (Ba) năm 06 (Sáu) tháng tù mà Tòa án cấp sơ thẩm đã xử phạt bị cáo là thỏa đáng nên không chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo và kháng cáo tăng mức hình phạt của người bị hại, giữ nguyên Bản án sơ thẩm về hình phạt đối với bị cáo Hà Văn T.

Về phần trách nhiệm dân sự: Đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận sự tự nguyện thỏa thuận và thống nhất giữa bị cáo Hà Văn T, người bị hại anh Đoàn Ngọc P và người đại diện theo ủy quyền của người bị hại là bà Nguyễn Phương Hồng D, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan là ông Lê Văn C, cụ thể bị cáo Hà Văn T phải bồi thường cho người bị hại bằng $\frac{2}{3} \times 318.768.100 \text{ đồng} = 212.512.000 \text{ đồng}$ (tính tròn số), được khấu trừ 5.000.000 đồng đã bồi thường trước; anh Lê Văn C phải bồi thường cho người bị hại bằng $\frac{1}{3} \times 318.768.100 \text{ đồng} = 106.256.000 \text{ đồng}$ (tính tròn số) và được khấu trừ 5.000.000 đồng đã bồi thường trước. Do bị cáo có Giấy chứng nhận hộ nghèo, hộ cận nghèo nên bị cáo được miễn toàn bộ tiền án phí.

Bị cáo không tranh luận, bào chữa gì thêm chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt. Người bị hại và người đại diện theo ủy quyền của người bị hại đề nghị tăng mức hình phạt tù đối với bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, tại phiên tòa sơ thẩm, phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường và cùng phù hợp với các tài liệu, chứng cứ đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, đã có đủ cơ sở pháp lý để khẳng định: Vào khoảng 01 giờ 45 phút ngày 22/5/2017, Hà Văn T điều khiển xe mô tô biển số 47T1-152.50 đi theo hướng từ Trung tâm thành phố T về hướng cầu 14 huyện C, tỉnh N. Khi đi qua cầu Trắng khoảng 100m T điều khiển xe đi vào phần đường ngược chiều, khi điều khiển xe đi đến đoạn đường trước nhà số 431 thì va chạm với xe mô tô biển số 47M1-1061 do anh Đoàn Ngọc P điều khiển đi chiều ngược lại. Hậu quả làm anh Đoàn Ngọc P bị

thương tích với tỷ lệ 63%. Khi điều khiển xe thì nồng độ cồn trong máu của T là 148,3mg/100ml. Hành vi của Hà Văn T đã vi phạm quy định tại khoản 8 Điều 8 và khoản 1 Điều 9 Luật Giao thông đường bộ. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo Hà Văn T về tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 202 Bộ luật hình sự năm 1999 là có căn cứ, đúng pháp luật.

[2] Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo và kháng cáo tăng mức hình phạt tù của người bị hại, thì thấy: Mức hình phạt 03 năm 06 tháng tù mà Tòa án cấp sơ thẩm đã xử phạt bị cáo Hà Văn T là tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội cũng như nhân thân của bị cáo. Bởi lẽ, Hành vi phạm tội của bị cáo là rất nghiêm trọng, vi phạm quy định về an toàn giao thông đường bộ, điều khiển xe mô tô trong tình trạng có nồng độ cồn vượt quá quy định cho phép, không làm chủ tốc độ và điều khiển phương tiện đi vào phần đường ngược chiều gây tai nạn, lỗi hoàn toàn thuộc về bị cáo với hậu quả làm anh Đoàn Ngọc P bị thương tích với tỷ lệ 63%. Mặt khác, bị cáo đã bị kết án chưa được xóa án tích nhưng tiếp tục phạm tội nên thuộc trường hợp tái phạm. Sau khi xét xử sơ thẩm, tuy bị cáo có bồi thường cho người bị hại 5.000.000 đồng, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới nhưng không đáng kể so với số tiền mà Tòa án cấp sơ thẩm đã buộc bị cáo phải bồi thường. Do vậy, không có căn cứ để Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo và kháng cáo tăng mức hình phạt tù của người bị hại mà cần giữ nguyên Bản án sơ thẩm về mức hình phạt tù đối với bị cáo là thỏa đáng.

[3] Về trách nhiệm dân sự: Tòa án cấp sơ thẩm buộc bị cáo Hà Văn T và anh Lê Văn C có nghĩa vụ liên đới bồi thường thiệt hại cho anh Đoàn Ngọc P với số tiền 318.768.100 đồng nhưng không chia phần bồi thường cụ thể đối với từng người là không đúng và gây khó khăn cho công tác thi hành án dân sự sau này. Tuy nhiên, tại biên bản làm việc ngày 29/3/2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk và tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay, bị cáo Hà Văn T, người bị hại ông Đoàn Ngọc P và người đại diện theo ủy quyền của người bị hại là bà Nguyễn Phương Hồng D, bà Lê Thị H (Mẹ của anh P) và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là ông Lê Văn C đã tự nguyện thỏa thuận, thống nhất với nhau, cụ thể như sau: Trong tổng số tiền 318.768.100 đồng thì bị cáo Hà Văn T có nghĩa vụ phải bồi thường cho người bị hại bằng 2/3 tương ứng với số tiền $\frac{2}{3} \times 318.768.100 \text{ đồng} = 212.512.000 \text{ đồng}$ (tính tròn số); anh Lê Văn C phải bồi thường cho người bị hại bằng 1/3 tương ứng với số tiền $\frac{1}{3} \times 318.768.100 \text{ đồng} = 106.256.000 \text{ đồng}$ (tính tròn số).

Bị cáo Hà Văn T và anh Lê Văn C đã bồi thường cho người bị hại mỗi người 5.000.000 đồng, được khấu trừ vào số tiền phải bồi thường trước nên bị cáo Hà Văn T còn phải bồi thường số tiền là 207.512.000 đồng, anh Lê Văn C còn phải bồi thường 101.256.000 đồng. Xét thấy sự thỏa thuận nêu trên là tự nguyện và đúng pháp luật nên cần chấp nhận.

Về tăng mức bồi thường thiệt hại, do người bị hại và người đại diện theo ủy quyền của người bị hại đã rút kháng cáo nên cấp phúc thẩm không xem xét.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm: Do sửa Bản án sơ thẩm về phần trách nhiệm dân sự nên phải tính lại cho đúng, cụ thể: bị cáo Hà Văn T phải chịu 10.375.600 đồng, anh Lê Văn C phải chịu: 5.062.800 đồng.

[4] Về án phí hình sự phúc thẩm: Do không được chấp nhận kháng cáo nên bị cáo Hà Văn T phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Tuy nhiên, do bị cáo T là hộ gia đình có Giấy chứng nhận hộ nghèo, hộ cận nghèo và có đơn xin miễn án phí, được chính quyền địa phương xác nhận nên theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc Hội thì bị cáo thuộc trường hợp được miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm, hình sự phúc thẩm và án phí dân sự sơ thẩm.

Người bị hại anh Đoàn Ngọc P không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a, b khoản 1 Điều 355; Điều 356; Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự.

[1] Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Hà Văn T, người bị hại Đoàn Ngọc P – Giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm về hình phạt; sửa về phần trách nhiệm bồi thường thiệt hại.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 202; điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46, điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự năm 1999.

Xử phạt bị cáo **HÀ VĂN T** 03 (Ba) năm 06 (Sáu) tháng tù, về tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ”, thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bắt thi hành án.

[2] Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 42 Bộ luật hình sự năm 1999; Điều 584, 585, 587, 589, 590, khoản 2 Điều 601 Bộ luật dân sự năm 2015.

Chấp nhận sự tự nguyện thỏa thuận giữa bị cáo và các đương sự:

Buộc bị cáo Hà Văn T và anh Lê Văn C phải liên đới bồi thường cho anh Đoàn Ngọc P số tiền 318.768.100 đồng (*Ba trăm mười tám triệu bảy trăm sáu mươi ngàn một trăm đồng*), chia theo phần cụ thể như sau:

- Bị cáo Hà Văn T phải bồi thường cho anh Đoàn Ngọc P số tiền 212.512.000 đồng (*Hai trăm mười hai triệu năm trăm mười hai ngàn đồng*), được khấu trừ số tiền 5.000.000 đồng (*Năm triệu đồng*) đã bồi thường trước. Như vậy, bị cáo Hà Văn T còn phải tiếp tục bồi thường cho anh Đoàn Ngọc P là 207.512.000 đồng (*Hai trăm lẻ bảy triệu năm trăm mười hai ngàn đồng*).

- Anh Lê Văn C phải bồi thường cho anh Đoàn Ngọc P số tiền 106.256.000 đồng (*Một trăm lẻ sáu triệu hai trăm năm mươi sáu ngàn đồng*), được khấu trừ số tiền 5.000.000 đồng (*Năm triệu đồng*) đã bồi thường trước.

Như vậy, anh Lê Văn C còn phải tiếp tục bồi thường cho anh Đoàn Ngọc P là 101.256.000 đồng (*Một trăm lẻ một triệu hai trăm năm mươi sáu ngàn đồng*).

Áp dụng khoản 2 Điều 357 Bộ luật dân sự năm 2015 để tính lãi suất trong giai đoạn thi hành án khi có đơn yêu cầu thi hành án.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Anh Lê Văn C phải chịu 5.062.800 đồng (*Năm triệu không trăm sáu mươi hai ngàn đồng*) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

- Bị cáo Hà Văn T được miễn toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm.

[4] Về án phí hình sự sơ thẩm và phúc thẩm:

- Bị cáo Hà Văn T được miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm và án phí hình sự phúc thẩm.

- Anh Đoàn Ngọc P không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Vụ GDKT I, TAND Tối cao;
- TAND Cấp cao tại Đà Nẵng;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk (02 bản);
- Phòng HSNV Công an tỉnh Đắk Lắk;
- Văn phòng CQCSĐT Công an tỉnh Đắk Lắk;
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Lắk;
- TAND Tp Buôn Ma Thuột;
- VKSND Tp Buôn Ma Thuột;
- Công an Tp Buôn Ma Thuột;
- Chi cục THADS Tp T;
- Bị cáo;
- Người bị hại;
- Người đại diện theo ủy quyền của người bị hại;
- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Y Phi Kbuôr